

Phương pháp tiếp cận theo định hướng rủi ro trong kiểm toán nội bộ hoạt động đào tạo tại các trường đại học công lập

 Đào Thanh Bình* - Nguyễn Thúc Hương Giang* - Thái Minh Hạnh*

Nhận: 02/06/2021

Biên tập: 12/06/2021

Duyệt đăng: 20/06/2021

Trong những năm qua, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các trường đại học công lập (ĐHCL) đã tạo điều kiện cho các trường đại học được chủ động trong tổ chức hoạt động chuyên môn, gắn việc quản lý, sử dụng nguồn lực với chất lượng và hiệu quả hoạt động nhưng cũng đặt ra cho họ nhiều thách thức và rủi ro trong hoạt động cốt lõi như hoạt động đào tạo. Bài viết dưới đây sẽ tập trung phân tích rủi ro trong hoạt động đào tạo, tạo tiền đề cho việc áp dụng phương pháp tiếp cận theo định hướng rủi ro nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực của kiểm toán nội bộ (KTNB), phát huy giá trị của KTNB, nâng cao năng lực quản lý rủi ro tại các trường ĐHCL Việt Nam.

Từ khóa: tiếp cận định hướng rủi ro, KTNB, ĐHCL, hoạt động đào tạo của ĐHCL.

2. Rủi ro trong hoạt động đào tạo của trường ĐHCL

Hoạt động đào tạo được coi là sứ mệnh, nhiệm vụ trọng tâm và thể hiện mục tiêu chiến lược của ĐHCL nên mọi cơ chế, chính sách quản lý, phát triển giáo dục đại học (GDĐH) luôn đặt hoạt động này vào trung tâm. Theo báo cáo công khai của các trường ĐHCL trong những năm gần đây, hầu hết nguồn lực tài chính dành cho hoạt động đào tạo chiếm trung bình 70-80%, nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ có tăng nhưng vẫn còn rất khiêm tốn và nguồn thu từ NSNN có xu hướng giảm dần. Như vậy, có thể nói hoạt động đào tạo đem lại nguồn thu chính cho các trường ĐHCL nhưng đồng thời cũng chứa đựng nhiều rủi ro tiềm tàng, đặc biệt khi các trường ĐHCL thực hiện cơ chế tự chủ vừa phải đảm bảo nguồn lực tài chính duy trì hoạt động và tái đầu tư, vừa đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo cũng như khả năng tiếp cận học đại học của người học, đảm bảo công bằng giáo dục công lập.

Theo IIA, rủi ro được định nghĩa là khả năng xảy ra của một sự kiện hoặc một hoàn cảnh có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu của tổ chức. Như vậy, với hoạt động đào tạo, một hoạt động cơ bản nhất của trường ĐHCL luôn đối mặt với một loạt những rủi ro sau:

1. Giới thiệu

Sự đổi mới trong quản trị đại học theo xu hướng tất yếu, thực hiện cơ chế tự chủ đại học sẽ tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi cho chính các trường ĐHCL cũng đồng thời tạo ra nhiều thách thức, rào cản cho chính các đơn vị này nếu không có những đổi mới từ bên trong về cơ chế quản lý, điều hành để tăng hiệu quả, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro trong mọi hoạt động, đảm bảo phát triển một cách bền vững. Theo Viện KTNB quốc tế (Global IIA), KTNB là “hoạt động đảm bảo và tư vấn độc lập, khách quan được thiết kế nhằm gia tăng giá trị và giải quyết hoạt động của tổ chức, giúp tổ chức quản trị rủi ro, đảm bảo hiệu quả kiểm soát và đánh giá, khuyến nghị để nâng cao hiệu quả quản trị”. Do vậy, thiết lập và duy trì hoạt động KTNB trong mỗi trường ĐHCL hướng đến quản trị rủi ro hiệu quả hơn trong nhà trường, nâng cao năng lực tự chủ trong quản lý và năng lực cạnh tranh của các trường, phát huy được những

ưu việt của cơ chế tự chủ đại học đang trở thành những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản trị đại học, tại Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên trên thực tế, mặc dù Nghị định 05/2019/NĐ-CP về KTNB đã được ban hành ngày 22/01/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/04/2019, nhưng tính đến thời điểm hiện nay tại các trường ĐHCL ở Việt Nam vẫn chưa thiết lập chức năng KTNB, một số vẫn đang trong quá trình chuẩn bị. Trên cơ sở thừa nhận giá trị của KTNB trong đổi mới quản trị đại học ở các trường ĐHCL khi thực hiện cơ chế tự chủ, bài viết này tập trung phân tích phương pháp tiếp cận theo định hướng rủi ro, tạo luận cứ khoa học trong triển khai KTNB hoạt động đào tạo, một hoạt động cốt lõi của các trường ĐHCL, hướng tới mục tiêu tăng cường hiệu quả, hiệu năng của hoạt động KTNB nói riêng và hiệu quả hoạt động của hệ thống GDĐH nói chung.

* Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Rủi ro chiến lược - rủi ro có thể ảnh hưởng đến sự sống còn, hưng thịnh hay suy vong của trường ĐHCL khi không có năng lực cạnh tranh, do thiếu hụt đội ngũ giảng viên giỏi, thiếu cơ sở vật chất cho thực hành, thí nghiệm và đặc biệt thiếu hụt các chương trình đào tạo tiên tiến, không thể đáp ứng được yêu cầu đào tạo nhân lực của doanh nghiệp và thị trường, trong bối cảnh CMCN 4.0 do chất lượng đào tạo còn hạn chế và thiếu tính thực tế, chủ yếu tập trung đào tạo đơn ngành; chưa tích hợp được các vấn đề toàn cầu, để trang bị cho người học những kiến thức tổng hợp cùng các kỹ năng xã hội cần thiết.

- Rủi ro danh tiếng - rủi ro phát sinh từ các ý kiến mang tính tiêu cực về trường từ công chúng, xã hội làm ảnh hưởng đến khả năng thu hút và duy trì người học, đảm bảo quy mô và cơ cấu đào tạo theo đúng chiến lược phát triển của trường.

- Rủi ro tài chính – khả năng không đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính cho hoạt động đào tạo khi thất thu hoặc chậm thu học phí, lệ phí hoặc các khoản thu khác từ cung cấp dịch vụ đào tạo dẫn đến không đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo.

- Rủi ro hoạt động (hay rủi ro tác nghiệp/vận hành) – trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo lỗi thời, nhiều sự cố khiến hoạt động đào tạo bị gián đoạn, mục tiêu đào tạo không được đảm bảo bên cạnh khả năng các quy trình nghiệp vụ trong quản lý đào tạo (xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, quản lý sinh viên, đảm bảo chất lượng đào tạo...) chông chéo, thiếu đồng bộ, thiếu hụt về nhân sự hoặc chất lượng nhân sự không đảm bảo. Khiến các dịch vụ hành chính, hỗ trợ giảng viên, sinh viên còn nhiều hạn chế và khi đó hiệu quả hoạt động đào tạo giảm sút, cơ sở vật chất không được sử dụng hợp lý, dễ xảy ra tiêu cực, tham ô, lãng phí trong quản lý đào tạo.

- Rủi ro pháp lý/tuân thủ - khả năng xảy ra những vi phạm luật quy định, quy chế trong tuyển sinh, đào tạo, nhân sự và sử dụng tài sản công, đầu tư công phục vụ hoạt động sự nghiệp đào tạo.

Khi các trường ĐHCL được trao quyền tự chủ thì cơ quan QLNN sẽ quản lý theo pháp luật, quy chuẩn chất lượng; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong GDDH theo quy định của pháp luật. Điều này khiến hoạt động đào tạo tại các trường ĐHCL đối mặt với một loạt những rủi ro tiềm tàng nêu trên. Đặc biệt, theo tác giả Thúy Nga, Hạ Anh (2018), hoạt động đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo ở nhiều trường ĐHCL còn nhiều bất cập, tồn tại trong xây dựng, phát triển chương trình đào tạo (43% cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc chưa hợp lý, thiết kế chưa đáp ứng chuẩn kỹ năng và nhu cầu của thị trường lao động), chất lượng đội ngũ giảng viên (tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên còn quá cao, tỷ lệ % giảng viên chưa đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định còn cao), ý kiến của người học và đơn vị sử dụng lao động chưa được chú trọng, khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đối với sinh viên tốt nghiệp còn thấp (33% các trường đại học vẫn chưa chú trọng lấy ý kiến của người học, người sử dụng lao động và các bên liên quan để làm căn cứ điều chỉnh chương trình đào tạo). Đây cũng chính là những vấn đề trọng yếu mà KTNB cần tập trung rà soát, đánh giá để có thể lập kế hoạch kiểm toán và xây dựng chương trình kiểm toán hiệu quả, chất lượng, giúp các trường ĐHCL đạt được các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược của mình.

3. Phương pháp tiếp cận theo định hướng rủi ro trong hoạt động KTNB

IIA ban hành hướng dẫn thực hành: Xây dựng kế hoạch KTNB dựa trên định hướng rủi ro. Với tốc độ

thay đổi và rủi ro xảy ra không lường trước được, KTNB cần đánh giá rủi ro thường xuyên và kịp thời điều chỉnh kế hoạch kiểm toán. Hướng dẫn này đưa ra các ví dụ thực tiễn về cách tiếp cận hệ thống, để đánh giá rủi ro và lập kế hoạch đối với KTNB.

Phương pháp kiểm toán trên cơ sở định hướng rủi ro là phương pháp kiểm toán tiếp cận, theo đó KTNB xuất phát từ việc xác định, đánh giá các rủi ro của tổ chức để xây dựng kế hoạch kiểm toán và lựa chọn các thủ tục kiểm toán, nhằm đưa ra sự đảm bảo cho các nhà lãnh đạo về tính hiệu quả và tính hiệu lực của các quy trình quản lý rủi ro (Dũng, 2017). Phương pháp này, sẽ giúp phân bổ tốt hơn và hiệu quả hơn các nguồn lực kiểm toán, nâng cao được vai trò của kiểm toán, trong việc quản lý các mục tiêu hoạt động và gia tăng mức độ tin cậy đối với các cơ quan kiểm toán độc lập bên ngoài.

Theo IIA, để gia tăng giá trị và tăng hiệu quả hoạt động của tổ chức, ưu tiên của KTNB cần thống nhất với mục tiêu của tổ chức và cần chỉ ra được các rủi ro ảnh hưởng đến khả năng đạt được mục tiêu của tổ chức. Đây là nội dung chủ yếu của việc lập kế hoạch KTNB dựa trên đánh giá rủi ro, mô tả trong Chuẩn mực 2010 – Lập kế hoạch, 2010.A1, 2010.A2, và 2010.C1.

Hướng dẫn của IIA mô tả định hướng rủi ro trong các nội dung: (1) hiểu về tổ chức; (2) xác định, đánh giá và xếp ưu tiên các loại rủi ro; (3) phối hợp với các bên liên quan; (4) ước tính nguồn lực; (5) đề xuất kế hoạch và nhận góp ý; (6) thống nhất và trao đổi kế hoạch; (7) đánh giá rủi ro thường xuyên; (8) cập nhật kế hoạch và trao đổi cập nhật.

Theo Nghị định Số 05/2019/NĐ-CP, ban hành ngày 22/01/2019 về KTNB có nêu rõ mục tiêu của KTNB là “Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, KTNB đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị đã được thiết lập một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các rủi ro của đơn vị.

- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị, đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.

- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà đơn vị đạt được”.

Như vậy, 2/3 mục tiêu của KTNB đã đề cập trực tiếp đến rủi ro. Mục tiêu còn lại cũng được tiếp cận theo định hướng rủi ro.

Theo Điều 16 Chương II Thông tư số 66/2020/TT-BTC ban hành ngày 10/07/2020 về Ban hành Quy chế mẫu về KTNB áp dụng cho doanh nghiệp, phương pháp thực hiện KTNB là “phương pháp định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận/quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

Định hướng rủi ro được thể hiện trong các bước của quy trình KTNB (Hình 1).

Theo Thông tư 08/2021/TT-BTC ban hành ngày 25/01/2021, Chuẩn mực 2010 về Lập kế hoạch kiểm toán, người phụ trách KTNB phải thiết lập kế hoạch KTNB theo định hướng rủi ro nhằm xác định mức độ ưu tiên của hoạt động KTNB, nhất quán với các mục tiêu của đơn vị. Để xây dựng kế hoạch KTNB theo định hướng rủi ro, người phụ trách KTNB tham vấn với ban điều hành cấp cao và cấp quản trị cao nhất và tìm hiểu về chiến lược, mục tiêu, rủi ro và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị. Người phụ trách KTNB phải rà soát và điều chỉnh kế hoạch, khi cần thiết, đảm bảo phù hợp với những thay đổi của đơn vị về các khía cạnh kinh doanh, rủi ro, hoạt động, các chương trình, hệ thống và kiểm soát nội bộ.

Tại Điều 2120 về Quản lý rủi ro của Thông tư 08/2021/TT-BTC, hoạt động KTNB phải đánh giá và góp phần hoàn thiện tính hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro của đơn vị. Việc xác định quy trình quản lý rủi ro có hiệu quả hay không là một xét đoán được rút ra từ đánh giá của người làm công tác KTNB về việc:

- Các mục tiêu của đơn vị hỗ trợ và gắn kết với sứ mệnh của đơn vị.

- Các rủi ro đáng kể được phát hiện và đánh giá.

- Các giải pháp rủi ro phù hợp được lựa chọn và gắn kết với mức độ đánh giá rủi ro của đơn vị.

- Các thông tin về rủi ro liên quan được nắm bắt và trao đổi kịp thời trong phạm vi toàn đơn vị giúp cho các cá nhân, bộ phận liên quan, các cấp quản lý và cấp quản trị cao nhất thực hiện trách nhiệm của mình.

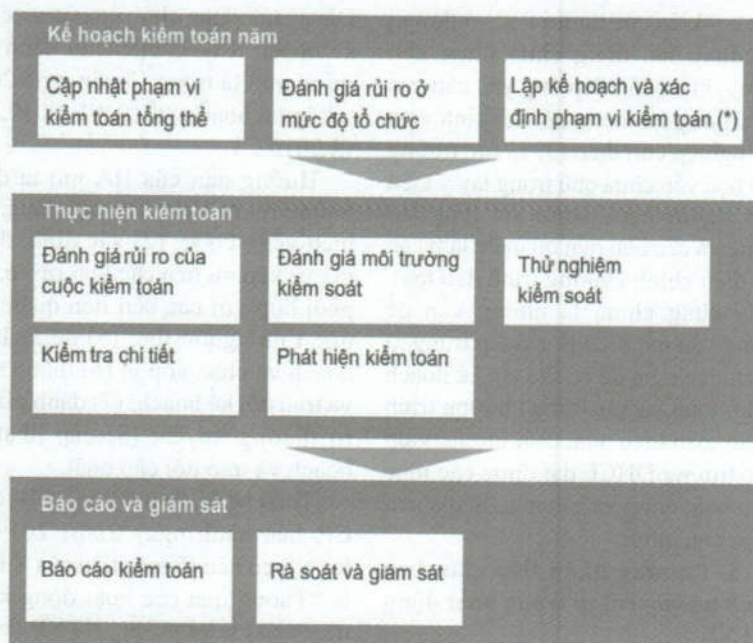
4. KTNB đối với hoạt động đào tạo tại các trường ĐHCL theo hướng tiếp cận rủi ro

Tại nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển trên thế giới như Anh, Pháp, Úc, Mỹ, Canada, Malaysia, Philippines... hoạt động KTNB đã khá quen thuộc với khu vực công, đặc biệt là trong các trường đại học công lập. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy, KTNB trong các trường đại học công lập đã góp phần cung cấp kiểm soát các nguồn lực và kiểm soát chất lượng tốt hơn, hỗ trợ thực sự cho việc ra quyết định, nâng cao trách nhiệm giải trình, cải thiện hiệu quả tài chính và hiệu quả hoạt động (Razaee và các cộng sự, 1999; Zakaria và các cộng sự, 2006; Arena, 2013).

Ở Việt Nam, hoạt động KTNB ở các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và đại học công lập nói riêng mới chỉ được đề cập nhiều trong thời gian gần đây, sau khi Nghị định 05/2019/NĐ-CP về KTNB đã được ban hành ngày 22/01/2019. Trong khi ở khu vực tư, một số lĩnh vực như ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư và ở một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn, bộ phận KTNB đã được xây dựng và vận hành, thì ở khu vực công, lĩnh vực này vẫn còn rất mới mẻ.

Giang (2019) trong nghiên cứu của mình đã chỉ ra rằng, KTNB là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro, đặc biệt là ngăn ngừa các hành vi gian lận, sử dụng hiệu quả, minh bạch ngân sách, tài sản Nhà nước tại các đơn vị sự

Hình 1: Các bước chính trong quy trình KTNB



(*) bao gồm các cuộc kiểm toán hoặc chuyên đề kiểm toán đơn lẻ trong kế hoạch kiểm toán hàng năm

(Nguồn: PwC, 2020)

ng nghiệp công lập. Trên thực tế, trong khu vực công, từ lúc Nhà nước chỉ có quy chế khung, chưa có quy định cụ thể về tổ chức bộ máy làm công tác kiểm tra, KTNB về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước nhưng một số cơ quan như Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính cũng đã ban hành quy định và triển khai thành lập Vụ KTNB, hoặc Ban KTNB, hay Ban kiểm tra – KTNB, trong giai đoạn từ 2011-2015. Việc xây dựng bộ máy KTNB ở các đơn vị này đã cho thấy hiệu quả, hiệu lực quản lý được nâng cao, tăng cường được công tác phối hợp giữa các đơn vị, tác động được đến công tác quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước thông qua các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách chưa phù hợp (Thọ, 2016).

Đối với các trường ĐHCL ở Việt Nam, có thể nói chưa có đơn vị nào hoàn thành việc thiết lập bộ máy KTNB đến thời điểm này, mặc dù một số trường đã bắt đầu quan tâm đến việc thực hiện Nghị định 05/2019/ND-CP. Với một trường đại học, nơi mà cơ cấu tổ chức có thể coi là khá phức tạp khiến cho phạm vi rủi ro tiềm tàng trong các trường ĐHCL có thể nói là khá lớn, vì vậy để đáp ứng được sự hạn hẹp về nguồn lực, việc áp dụng cách tiếp cận KTNB theo định hướng rủi ro là tất yếu để có thể tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận/quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao, tránh dàn trải và lãng phí nguồn lực, không đạt được hiệu quả về công việc và thời gian cũng như mục tiêu kiểm toán.

Đối với khu vực công, gần như chưa có bộ phận quản trị rủi ro, các đơn vị chưa có thói quen đánh giá rủi ro của đơn vị mình. Để áp dụng được phương pháp KTNB theo định hướng rủi ro để ưu tiên tập trung nguồn lực cho hoạt động có mức độ rủi ro cao, đòi hỏi bộ phận KTNB cần xác định, phân tích, đánh giá rủi ro của các hoạt động, xây dựng hồ sơ rủi ro, lên danh mục các hoạt động, các quy trình cần được kiểm toán cho

đơn vị. Kiểm toán viên nội bộ cần đánh giá rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát và rủi ro còn lại của các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ chính trong đó có hoạt động đào tạo.

Tại các trường ĐHCL, tham gia vào hoạt động đào tạo là hầu hết các đơn vị, bộ phận, trong đó không thể thiếu là Hội đồng trường, Ban giám hiệu, Phòng đào tạo, Phòng tuyển sinh, Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng, Phòng công tác sinh viên, Phòng tuyển sinh, Phòng tài chính kế toán, Phòng thanh tra pháp chế, Phòng cơ sở vật chất và các Khoa/Viện đào tạo, các Bộ môn chuyên môn... Đây sẽ là những đơn vị mà KTNB cần rà soát đánh giá rủi ro khi lập danh mục các đơn vị có thể được kiểm toán hàng năm, phụ thuộc vào mức độ tham gia hoặc vai trò của họ trong hoạt động đào tạo của trường. Sau khi đã xây dựng danh mục các đơn vị có thể được kiểm toán, KTNB triển khai quy trình đánh giá rủi ro bao gồm các bước cơ bản: nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro, xếp hạng rủi ro và trao đổi kết quả đánh giá rủi ro với các bên liên quan, trước khi xác lập danh mục đơn vị/quy trình được kiểm toán.

Về kỹ thuật nhận diện rủi ro, KTNB cần thu thập thông tin về mục tiêu đào tạo chung của trường (đặc biệt là các chỉ tiêu cam kết chất lượng đào tạo hàng năm), mục tiêu cấp độ phòng/ban, khoa/viện và cuối cùng là mục tiêu cấp quy trình nghiệp vụ, trong triển khai thực hiện hoạt động đào tạo. Để thực hiện được kỹ thuật này, KTNB cần nghiên cứu hệ thống văn bản kế hoạch, quy chế, quy định và các tài liệu liên quan đến hoạt động đào tạo do hội đồng trường, ban giám hiệu cung cấp kết hợp phỏng vấn sâu nhà quản lý cấp phòng, ban, khoa viện nếu cần. KTVNB có thể sử dụng mô hình kinh doanh/mô hình hoạt động để có thể hệ thống hóa các yếu tố môi trường bên ngoài (môi trường vĩ mô, môi trường ngành), môi trường bên trong (nguồn lực, chiến lược, mục

tiêu hoạt động, các quy trình nghiệp vụ chính, các bộ phận hỗ trợ hoạt động đào tạo, các chương trình đào tạo và đặc điểm sinh viên...) cùng những sự cố lớn đã xảy ra cũng như những rủi ro tiềm tàng/hiện hữu trong hoạt động đào tạo.

Một số bước đo lường và đánh giá rủi ro mà KTVNB cần tuân thủ khi kiểm toán hoạt động đào tạo:

- Thu thập thông tin về các yếu tố (nguyên nhân) tạo ra rủi ro, chấm điểm và xếp hạng chúng theo từng đơn vị, từng cấp độ tham gia vào hoạt động đào tạo;

- Xây dựng thước đo đánh giá và xếp hạng rủi ro (tương đối theo 3 mức: cao, trung bình, thấp);

- Xác định tỷ trọng của rủi ro/yếu tố tạo ra rủi ro (dựa trên đánh giá về mức trọng yếu của các vấn đề kiểm soát yếu kém, tổn thất hay mức độ vi phạm của các vấn đề chưa được khắc phục);

- Xác định điểm rủi ro tổng thể là bình quân gia quyền của các rủi ro/yếu tố tạo ra rủi ro của từng đơn vị/quy trình được kiểm toán;

- Sắp xếp điểm rủi ro tổng thể theo thứ tự giảm dần. Điểm càng cao thể hiện rủi ro càng cao và KTNB sẽ tập trung nguồn lực để thực hiện kiểm toán, đối với những đơn vị/quy trình này.

Trên cơ sở đó, trong các trường ĐHCL, nếu hoạt động đào tạo được đánh giá là một trong các hoạt động có rủi ro cao và nằm trong danh mục các hoạt động cần được kiểm toán, quy trình thực hiện kiểm toán với hoạt động này vẫn sẽ nằm trong quy trình kiểm toán chung với các bước lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán và theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị kiểm toán. Đối với hoạt động đào tạo, từ các rủi ro tiềm tàng đã được nhận diện ở mục 2 phía trên, KTVNB sẽ khoanh vùng kiểm toán các chốt kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động này. Cụ thể, những hoạt động sau sẽ là những vấn đề trọng yếu nên được kiểm toán:

- Hoạt động xây dựng và phát triển chương trình đào tạo: quy trình xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, kết cấu và nội dung chi tiết của chương trình đào tạo cùng các quy trình phê duyệt điều chỉnh, ban hành thực hiện đến thông tin tuyển sinh...

- Tổ chức thực hiện đào tạo từ xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, lên lịch trình học tập, tổ chức phân công giảng dạy, tổ chức kiểm tra, đánh giá người học đến các quy trình đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Hoạt động quản lý thông tin sinh viên, quản lý điểm, thực hiện quy chế đào tạo đối với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh,... xử lý học tập, in và cấp phát văn bằng, chứng chỉ;

- Các hoạt động hỗ trợ người học, thực hiện quy chế tài chính với người học như chính sách học phí, học bổng....

- Hoạt động ghi nhận phản hồi của người học và doanh nghiệp, người sử dụng lao động.

Nếu KTNB rà soát, đánh giá rủi ro ở những trong hoạt động này theo từng năm, từng giai đoạn phát triển thì sẽ có được chiến lược kiểm toán và kế hoạch kiểm toán hàng năm hợp lý, hữu hiệu.

5. Kết luận và khuyến nghị

Đổi mới quản trị đại học với trọng tâm là cơ chế tự chủ, đã giúp hệ thống các trường ĐHCL có những bứt phá về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, tạo diện mạo mới cho hệ thống GDĐH Việt Nam thời gian qua. Tuy vậy, hoạt động đào tạo được coi là nhiệm vụ trọng tâm của các trường ĐHCL cũng đứng trước rất nhiều thách thức và chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn. Do vậy, xây dựng và phát triển KTNB hữu hiệu theo định hướng rủi ro là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo sự minh bạch trong tài chính, nâng cao hiệu quả, hiệu năng cũng như duy trì sự tuân thủ các quy định, quy chế trong hoạt động của các trường ĐHCL. Đề phương pháp tiếp cận

theo định hướng rủi ro được áp dụng, nguồn KTNB được sử dụng tối ưu, đáp ứng được kỳ vọng của các cấp quản lý và các bên liên quan đến hoạt động đào tạo, tại các trường ĐHCL cần nghiên cứu và đảm bảo những yếu tố sau:

- Xác lập sứ mệnh, tầm nhìn và những mục tiêu chiến lược của trường. Trên cơ sở đó, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế hoạt động cùng các quy trình nghiệp vụ trọng yếu trong tất cả các hoạt động của nhà trường. Thiết lập và duy trì hệ thống thông tin quản lý, hệ thống báo cáo giám sát hoạt động đầy đủ, kịp thời trong nội bộ trường. Bởi đây chính là những yếu tố đầu vào quan trọng của mô hình quản trị rủi ro nói chung và hoạt động đánh giá rủi ro phục vụ KTNB nói riêng;

- Thành lập và ban hành quy chế KTNB, đảm bảo tính độc lập về tổ chức và được trao quyền rõ ràng. KTNB cũng cần được tiếp cận tài liệu, văn bản quy chế và những quyết định quan trọng của nhà trường, tham dự các cuộc họp nội bộ để có thể giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động điều chỉnh, khắc phục đối với các vấn đề mà KTNB đã khuyến nghị thông qua đánh giá rủi ro;

- KTNB cần được trang bị nguồn lực cần thiết, được cung cấp đầy đủ tất cả thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết về hoạt động của trường. Cùng với đó, đảm bảo KTNB được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, cơ sở vật chất, tiếp cận và phỏng vấn cán bộ, giảng viên, sinh viên... khi thực hiện kiểm toán hoạt động đào tạo. Trên cơ sở đó, KTNB xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật phục vụ nhận diện, đo lường và đánh giá rủi ro thường xuyên, liên tục.

Đánh giá rủi ro thường xuyên và liên tục sẽ giúp KTNB đạt được mục tiêu và hoàn thành trách nhiệm đề ra trong quy chế KTNB, đồng thời đưa ra được những giải pháp hoàn thiện quy trình quản trị, quy trình quản lý

rủi ro, quy trình kiểm soát nội bộ cùng những đảm bảo phù hợp một cách khách quan nhất, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của trường ĐHCL. ▣

(*) Bài báo là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ, thực hiện tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, mã số B2021-BKA-23. Nhóm tác giả xin cảm ơn Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tài trợ kinh phí để thực hiện đề tài.

Tài liệu tham khảo

1. Arena, M. (2013), *Internal audit in Italian universities: An empirical study*, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol. 93
2. Bộ Tài chính, 2020, *Thông tư 66/2020/TT-BTC ban hành ngày 10/7/2020, Thông tư ban hành Quy chế mẫu về KTNB áp dụng cho doanh nghiệp*.
3. Bộ Tài chính, 2021, *Thông tư 8/2021/TT-BTC ban hành ngày 25/01/2021, Thông tư Ban hành chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB*.
4. Chính phủ, 2019, *Nghị định 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/1/2019, Nghị định về KTNB*
5. IIA (2020), *The IIA Releases New Practice Guide: Developing a Risk-based Internal Audit Plan*
6. Nguyễn Đức Thọ (2016), *Mô hình tổ chức bộ máy kiểm tra, KTNB về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước, Tạp chí Tài chính*.
7. Nguyễn Hoàng Giang (2019), *Công tác KTNB tại các đơn vị sự nghiệp công lập, Tạp chí Tài chính*.
8. Nguyễn Hoàng Giang (2017), *Thực trạng hoạt động KTNB ở Việt Nam và điều kiện để KTNB hoạt động hiệu quả, Tạp chí Công thương*.
9. PwC, 2020, *Tài liệu tham khảo về KTNB*.
10. Rezaee, Z., Elmore R.C., Szendi J.Z (1999), *The role of internal auditing in colleges and universities, Internal Auditing, Vol.14, pp.3-10*.
11. Thúy Nga, Hạ Anh. *Tiêu chí nào nhiều trường đại học Việt Nam chưa đạt được nhất*. <https://vietnamnet.vn>, ngày 20/8/2018
12. Trần Thanh Thủy (2019), *Báo cáo tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp và những vấn đề cần lưu ý, Tạp chí Tài chính*
13. Trần Phú Dũng (2017), *Giới thiệu chung về kiểm toán trên cơ sở rủi ro, Trường bồi dưỡng cán bộ ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước)*
14. Zakaria Z., Zakaria Z., Devi S.S. (2006), *Internal auditors: their role in the institutions of higher education in Malaysia, Managerial Auditing Journal, doi: 10.1108/02686900610704993*